# Khái niệm

**Hóa đơn GTGT là gì, Hướng dẫn các viết hóa đơn theo từng chỉ tiêu:** [**https://ketoanthienung.net/huong-dan-cach-xuat-hoa-don-dien-tu.htm**](https://ketoanthienung.net/huong-dan-cach-xuat-hoa-don-dien-tu.htm)

# Các chức năng:

* 1. Liệt kê danh sách hóa đơn
  2. Thêm hóa đơn

## Hóa đơn GTGT

* + 1. Hóa đơn bán hàng

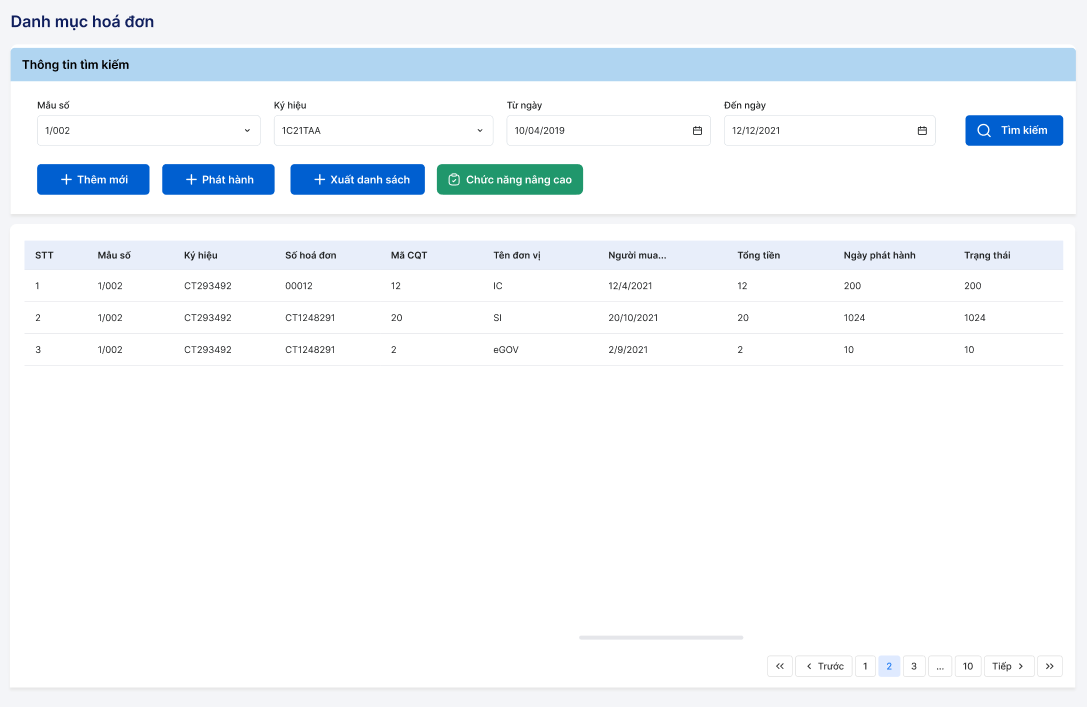
## Phiếu xuất kho nội bộ: tương tự Quản lý HĐ GTGT (GĐ sau thực hiện)

## Phiếu xuất kho gửi đại lý tương tự Quản lý HĐ GTGT (GĐ sau thực hiện)

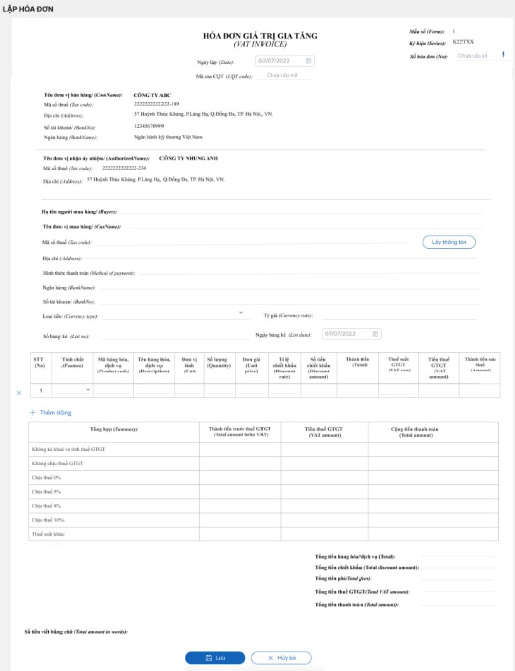
* + 1. Chứng từ khấu trừ thuế TNCN: (GĐ sau thực hiện)
  1. Sửa
  2. Xóa
  3. Phát hành
  4. Gửi mail
  5. Đồng bộ
  6. Sao chép
  7. Upload file đính kem
  8. Download file idnsh kèm
  9. Xem chứng từ bán hàng
  10. Import excel
  11. Tải nhiều hóa đơn
  12. Thêm HĐ đã phát hành

# Giao diện

* 1. **Giao diện liệt kê hóa đơn:**

****

* 1. **Giao diện thêm/sửaHD GTGT: NSD ấn ICon Thêm/sửa hóa đơn, hệ thống mở link page mới để nhập liệu.**



# Các bảng dữ liệu liên quan

## Bảng Danh mục thuế suất GTGT

| Tên trường | Kiểu dữ liệu | Bắt buộc | Mô tả | maxlength |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Id | int | Y | PK |  |
| MucThueSuat | varchar | Y |  | 20 |
| MoTa | Varc har | Y |  | 200 |
| NgayTao | datetime |  |  |  |
| NguoiTaoId | int |  |  |  |
| NgayCapNhatId | int |  |  |  |
| NguoiCapNhat |  |  |  |  |

## Bảng in\_hoadon: Bảng dùng chung cho tất cả các loại hóa đơn

| **Tên trường** | | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** | **maxlength** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Id** | | **int** | **Y** | **PK** |  |
| **ChungTuId** | | **int** |  |  |  |
| **DonViId** | | **int** |  |  |  |
| **Fkey** | | varchar |  |  |  |
| **MauHoaDonDaDangKyId** | | **int** |  |  |  |
| DaiKyHieuHoaDonDaDangKyId | | **int** |  |  |  |
| IdMauHoaDon | | **string** |  | **Lấy theo MauHoaDonDaDangKyId** | ***100*** |
| KyHieu | | **string** |  | **Lấy theo** DaiKyHieuHoaDonDaDangKyId | ***100*** |
| MaHoaDon | | **string** | **Y** | **Mã hóa đơn hệ thống tự sinh theo đơn vị, thời gian khởi tạo và mẫu hóa đơn, là giá trị duy nhất trên hệ thống <HKD>\_<Đơn vị ID>-<Thời gian yyyymmddhhiiss>-<Id của hóa đơn vừa thêm mới>** | **100** |
| SHDon | | **string** |  | Số hóa đơn | *100* |
| MHSo | | **string** |  | Mã hồ sơ | 20 |
| SBKe | | **string** |  | Số bảng kê (Số của bảng kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn) | 50 |
| NBKe | | **int** |  | Ngày bảng kê (Ngày của bảng kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn) | 1 |
| DVTTe | | **string** | **Y** | Đơn vị tiền tệ \* | 3 |
| TGia | | **double** |  | Tỷ giá (Bắt buộc (Trừ trường hợp Đơn vị tiền tệ là VND)) |  |
| TTQDoi | | **NUMBER** |  | Tổng tiền quy đổi (chỉ áp dụng với ngoại tệ) | 21,6 |
| HTTToan | | **varchar** |  | Hình thức thanh toán  1: Thanh toán tiền mặt (Truyền sang HDDT là TM)  2: Thanh toán chuyển khoản (CK)  4: Thanh toán thẻ tín dụng (Thanh toán thẻ tín dụng)  5: Hình thức HDDT (Hình thức HDDT)  6: Hình thức thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản(TM/CK)  7: Thanh toán bù trừ (Thanh toán bù trừ)  8: Cấn trừ công nợ (Cấn trừ công nợ)  9: Không thu tiền (Không thu tiền)  10: Thanh toán TTR (Thanh toán TTR)  11: Thanh toán LC (Thanh toán LC) | 50 |
| NBanTen | | **string** | **Y** | Tên \* | 400 |
| NBanMST | | **string** | **Y** | Mã số thuế \* | 14 |
| NBanDChi | | **string** | **Y** | Địa chỉ \* | 400 |
| NBanSDThoai | | **string** |  | Số điện thoại | 20 |
| NBanDCTDTu | | **string** |  | Địa chỉ thư điện tử người bán | 50 |
| NBanSTKNHang | | **string** |  | Số tài khoản ngân hàng người bán | 30 |
| NBanTNHang | | **string** |  | Tên ngân hàng | 400 |
| NBanFax | | **string** |  | Fax | 20 |
| NBanLDDNBo | | **string** |  | Lệnh điều động nội bộ (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) | 255 |
| NBanHDSo | | **string** |  | Hợp đồng số (Hợp đồng vận chuyển) (phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) | 255 |
| NBanHVTNXHang | | **string** |  | Họ và tên người xuất hàng (phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) | 100 |
| NBanTNVChuyen | | **string** |  | Tên người vận chuyển (phiếu xuất kho) | 100 |
| NBanPTVChuyen | | **string** |  | Phương tiện vận chuyển (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho) | 100 |
| NBanHDKTSo | | **string** |  | Hợp đồng kinh tế số (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho gửi bán đại lý) | 255 |
| NBanHDKTNgay | | **string** |  | Hợp đồng kinh tế ngày (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho gửi bán đại lý) |  |
| NMuaTen | | **string** | **Y** | Tên \* | 400 |
| NMuaMST | | **string** |  | Mã số thuế (Bắt buộc nếu có) | 14 |
| NMuaDChi | | **string** | **Y** | Địa chỉ \* | 400 |
| NMuaMKHang | | **string** |  | Mã khách hàng | 50 |
| NMuaSDThoai | | **string** |  | Số điện thoại | 20 |
| NMuaDCTDTu | | **string** |  | Địa chỉ thư điện tử | 50 |
| NMuaHVTNMHang | | **string** |  | Họ và tên người mua hàng | 100 |
| NMuaSTKNHang | | **string** |  | Số tài khoản ngân hàng | 30 |
| NMuaTNHang | | **string** |  | Tên ngân hàng | 400 |
| NMuaHVTNNHang | | **string** |  | Họ và tên người nhận hàng (phiếu xuất kho) | 100 |
| NMuaCCCD | | **varchar** |  | CCCD của người mua, áp dụng với HDDT MTT | 30 |
| BARCODE | | VARCHAR |  | Mã vạch của hóa đơn, được tự động sinh ra khi Phát hành hóa đơn, và lưu trong DB là một dãy ký tự theo quy tắc. (phía HDDT tự sinh barcode)  **Dữ liệu barcode được đóng trong Thẻ HDon\DLQRCode** | 512 |
| TgTCThue | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế GTGT) (Bắt buộc với hóa đơn GTGT) | 21,6 |
| TLTSuat | | **NUMBER** |  | Tỷ lệ thuế suất VAT của HĐ GTGT 1 loại thuế suất | 5,2 |
| TgTThue | | **NUMBER** |  | Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế GTGT) (Bắt buộc với hóa đơn GTGT) | 21,6 |
| TTCKTMai | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chiết khấu thương mại | 21,6 |
| TgTGiamThue | | **NUMBER** |  | Tổng tiền giảm thuế | 21,6 |
| TGTKhac | | **NUMBER** |  | Tổng tiền giảm khác của hóa đơn (BS theo QĐ 1510) | 21,6 |
| TgTTTBSo | | **NUMBER** | **Y** | Tổng tiền thanh toán bằng số \* |  |
| TgTCThue0 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chưa thuế 0% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTThue0 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền VAT thuế suất 0% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTCThue5 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chưa thuế 5% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTThue5 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền VAT thuế suất 5% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTCThue8 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chưa thuế 8% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTThue8 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền VAT thuế suất 8% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTCThue10 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chưa thuế 10% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTThue10 | | **NUMBER** |  | Tổng tiền VAT thuế suất 10% của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTCThueKhac | | **NUMBER** |  | Tổng tiền chưa thuế Khac của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTThueKhac | | **NUMBER** |  | Tổng tiền VAT thuế suất Khac của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTKCThue | | **NUMBER** |  | Tổng tiền Không chụi thuế của cả hóa đơn | 21,6 |
| TgTKKKNThue | | **NUMBER** |  | Tổng tiền Không kê khai và nộp thuế của cả hóa đơn | 21,6 |
| ChuKySo | | **string** |  |  |  |
| NgayTao | | **datetime** |  |  |  |
| NguoiTaoId | | **int** |  |  |  |
| NgayCapNhat | | **datetime** |  |  |  |
| NguoiCapNhatId | | **int** |  |  |  |
| TrangThaiHoaDon | | **int** |  | 0: chưa phát hành, -1: đã xóa bản nháp, 2: hóa đơn đã khai báo thuế, 3: hóa đơn sai sót bị thay thế, 4: hóa đơn sai sót bị điều chỉnh, 5: hóa đơn bị xóa bỏ, 6: Hóa đơn điều chỉnh, 7: hóa đơn thay thế |  |
| NgayPhatHanh | | **int** |  | yyyymmdd |  |
| NgayHoaDon | | **int** |  | yyyymmdd |  |
| NgayKy | | **int** |  | yyyymmdd |  |
| NguoiPhatHanhId | | **int** |  |  |  |
| TenHoaDon | | **string** | **Y** |  | 100 |
| DonViTinhId | | **int** |  |  |  |
| KetQuaGuiSangThue | | **string** |  |  | 400 |
| HoaDonKeToanId | | **int** |  |  |  |
| KieuHoaDon | | **int** |  |  | 0: Hóa đơn gốc, 1. Hóa đơn điều chỉnh, 2. Hóa đơn thay thế, 3. Hóa đơn hủy bỏ. Mặc định là 0 |
| TrangThaiChuyenDoi | | **int** |  |  | 0: chưa chuyển đổi, 1: đã chuyển đổi. Mặc định là 0 |
| TrangThaiChuyenDoiCMNG | | **int** |  |  | 0: chưa chuyển đổi, 1: đã chuyển đổi chứng minh nguồn gốc. Mặc định là 0 |
| TrangThaiChuyenDoiLuuTru | | **int** |  |  | 0: chưa chuyển đổi, 1: đã chuyển đổi lưu trữ. Mặc định là 0 |
| KieuChuyenDoi | | **int** |  |  | 0: chưa chuyển đổi, 1: chuyển đổi chứng minh nguồn ngốc, 2: chuyển đổi lưu trữ. Mặc định là 0 |
| LoaiDieuChinh | | **int** |  |  | 0: chưa điều chỉnh, 1: điều chỉnh tăng, 2: điều chỉnh giảm, 3: điều chỉnh thông tin, 4: điều chỉnh không phát sinh hóa đơn mới. Mặc định 0 |
| VanBan | | **int** |  |  | 0: không có, 1: có |
| LinkVanBan | | **string** |  |  |  |
| MaGiaoDich | | **string** |  |  |  |
| KetQuaCQT | | **string** |  |  |  |
| TinhTrangDongBo | | **int** |  |  | 0: chưa đồng bộ, 1: đồng bộ thành công, 2: đồng bộ thất bại |
| TenFileDinhKem | | **varchar** |  |  | 500 |
| TenFileGocDinhKem | | **varchar** |  |  | 500 |
| TenFileBBDinhKem | | **varchar** |  |  | 500 |
| TenFileBBGocDinhKem | | **varchar** |  |  | 500 |
| TrangThaiMTT | | **int** |  |  | 500 |

## Bảng in\_hoađon\_chitiethanghoa: dùng chung cho tất cả các lọa hóa đơn

| **Tên trường** | **Kiểu dữ liệu** | **Bắt buộc** | **Mô tả** | **maxlength** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Id** | **int** | **Y** |  |  |
| **DonViId** | **it** | **Y** |  |  |
| **HoaDonId** | **int** | **Y** |  |  |
| **HangHoaVatTuId** | **int** | **Y** |  |  |
| TChat | **int** | **Y** | Tính chất \* (1-Hàng hóa, dịch vụ; 2-Khuyến mại; 3-Chiết khấu thương mại (trong trường hợp muốn thể hiện thông tin chiết khấu theo dòng); 4-Ghi chú/diễn giải) | 1 |
| STT | **int** |  | Số thứ tự |  |
| MHHDVu | **string** |  | Mã hàng hóa, dịch vụ (Bắt buộc nếu có) | 100 |
| THHDVu | **string** | **Y** | Tên hàng hóa, dịch vụ \* | 500 |
| DVTinh | **string** |  | Đơn vị tính (Bắt buộc nếu có) | 50 |
| SoLuong | **double** |  | Số lượng | 21,6 |
| DGia | **double** |  | Đơn giá (Bắt buộc nếu có) | 21,6 |
| TLCKhau | **double** |  | Tỷ lệ % chiết khấu | 21,6 |
| STCKhau | **double** |  | Số tiền chiết khấu | 21,6 |
| ThTien | **double** |  | Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT) - Bắt buộc trừ trường hợp TChat = 4 | 21,6 |
| TSuat | **double** | **Y** | Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT) | 5,2 |
| TThue | **double** |  | Tiền thuế | 21,6 |
| TSThue | **double** |  | Tiền sau thuế | 21,6 |
| NguoiTaoId | **int** |  |  |  |
| NgayTao | **datetime** |  |  |  |
| NguoiCapNhatId | **int** |  |  |  |
| NgayCapNhat | **datetime** |  |  |  |
| ChungTuId | **int** |  |  |  |
| ThueSuatId | **int** |  |  |  |
| TGiamThue | **double** |  |  |  |

## Các bảng liên quan:

* Danh mục vật tư hàng hóa
* Danh mục KH NCC
* Danh mục mẫu hóa đơn
* Danh mục ký hiệu hóa đơn
* Danh mục chứng thư số

# Chi tiết các chức năng

## Tìm kiếm hóa đơn:

- Đầu vào tìm kiếm:

- Ngày lập hóa đơn Từ ngày (\*) …… Đến ngày(\*) ……

- Mẫu số (\*): Dropdownlist các mẫu số HĐ đơn vị đang sử dụng, kể cả các mẫu đã ngừng sử dụng. Mặc định là Mãu số đầu tiên trong danh sách.

- Ký hiệu: DDL kí hiệu hóa đơn thuộc mẫu số đã chọn

- Thực hiện tìm kiếm dữ liệu trong bảng in\_hoadon (chỉ hiện thị các bản ghi có tình trạng hóa đơn là khác -1)

- Các nút chức năng trên form: Tìm kiếm, Thêm mới, phát hành; xuất file, nhập từ file, Thêm HĐ đã phát hành, Đồng bộ CQT, Tải nhiều hóa đơn

- Thông tin trên lưới: Ô tích chọn (enable khi hóa đơn có tình trạng là bản nháp), STT, Mẫu số, Ký hiệu; Số hóa đơn,Mã cơ quan thuế; Tên đơn vị mua hàng, Tên người mua hàng, Tổng tiền thanh toán (Bỏ)Người phát hành, Ngày phát hành (dd/mm/yyyy), Trạng thái hóa đơn (

- Nếu TrangThaiHoaDon = 0=>Chưa phát hành

- Nếu TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon =0 => Hóa đơn gốc

- Nếu TrangThaiHoaDon= 2 và KieuHoaDon = 1 => Hóa đơn điều chỉnh

- Nếu TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon = 2 => Hóa đơn thay thế

- Nếu TrangThaiHoaDon = 3=> Đã thay thế

- Nếu TrangThaiHoaDon = 4 =>Đã điều chỉnh

- Nếu TrangThaiHoaDon=5=>Đã hủy bỏ

- Nếu TrangThaiHoaDon = 6 =>Hóa đơn giấy

**Cột Đính kèm file:** Cho phép đính kèm file doc, pdf, docx, xlsx, xls, dung lượng giới hạn 10MB

- Nếu hóa đơn chưa phát hành (Trạng thái hóa đơn khác 2,3,4,5), cho phép hiển thị nút upload. Khi bấm nút upload file sẽ thực hiện kiểm tra trong cấu hình đơn vị có cho phép đính kèm file không (bảng dm\_cauhinhhethong, trường tham số cấu hình là dinhkemfiletrenhoadon và GiaTriThamSo = 1 (tức là nó đã cấu hình cho đính kèm file)), nếu không cho phép thì hiển thị "Quý khách chưa cấu hình tính năng đính kèm file. Vui lòng vào Thông tin hộ kinh doanh để thực hiện cấu hình" Nếu cấu hình rồi thì hiện form cho phép tải file lên

- Nếu hóa đơn đã phát hành (trạng thái hóa đơn bằng 2,3,4,5) thì cột file đính kèm hiển thị nút khóa

**Cột Tải xuống:** Hiển thị tên file từ cột file đính kèm

- nếu FileDinhKem khác null thì cho phép download file đính kèm từ hệ thống,

- nếu file đính kèm là null thì cột Download file để trống

- Các nút chức năng ứng với các bản ghi trên lưới:

## Xem chi tiết hóa đơn:

+ Tình trạng phát hành là chưa phát hành thì hiển thị thông tin hóa đơn theo thông tin lấy từ đơn vị

+ Tình trạng phát hành là đã phát hành (đã gọi sang API hóa đơn điện tử) thì gọi API downloadInvPDF, bên HKD cần vẽ màn hình xem, có chức năng In, Xuất PDF.

**Chức năng Xử lý hóa đơn:**

+ Chỉ hiển thị đối với Hóa đơn đã phát hành và có mã của cơ quan thuế.

+ Click Xử lý hóa đơn shown Dropdownlist lựa chọn kiểu hóa đơn: Điều chỉnh tăng/ĐIều chỉnh giảm/Điều chỉnh thông tin/Thay thế/ (Xem SR 02.04, SR02.05, SR02.06, SR02.07, SR02.08)

**Sửa hóa đơn:** Chỉ cho sửa các hóa đơn chưa phát hành và không tạo từ chứng từ bán hàng của kế toán. Trường hợp HĐ đã phát hành hoặc tạo từ kế toán thì không cho sửa, chỉ show form để xem chi tiết đã nhập liệu trên fomr.

**Xóa hóa đơn**: chỉ hiển thị nút xóa khi tình trạng hóa đơn điện tử trong trường hợp tình trạng phát hành là chưa phát hành và hóa đơn không gán với thông tin chứng từ kế toán.

**Gửi email:** hóa đơn cho người mua trong trường hợp hóa đơn đã phát hành.

**Đồng bộ kết quả từ cơ quan thuế:** chỉ hiển thị đối với các hóa đơn TrangThaiHoaDon =1, và kết quả trả về từ thuế là trống

**Phát hành hóa đơn:** chỉ hiển thị đối với các hóa đơn có TrinhTrangHoaDon = 0

## Xuất excel

Thực hiện xuất hóa đơn theo đầu vào tìm kiếm

Tiêu đề:

Dữ liệu hóa đơn Từ ngày…. đến ngày….

MST: <Thông tin MST của người bán>

Dữ liệu trong file bao gồm

- STT, Mẫu số, Ký hiệu; Số hóa đơn,Mã cơ quan thuế; Tên đơn vị mua hàng, Tên người mua hàng,MST người mua hàng, Tổng tiền thanh toán,Ngày lập hóa đơn, Ngày phát hành (dd/mm/yyyy), Trạng thái hóa đơn (

- Nếu TrangThaiHoaDon = 0=>Chưa phát hành

- Nếu TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon =0 => Hóa đơn gốc

- Nếu TrangThaiHoaDon= 2 và KieuHoaDon = 1 => Hóa đơn điều chỉnh

- Nếu TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon = 2 => Hóa đơn thay thế

- Nếu TrangThaiHoaDon = 3=> Đã thay thế

- Nếu TrangThaiHoaDon = 4 =>Đã điều chỉnh

- Nếu TrangThaiHoaDon=5=>Đã hủy bỏ

- Nếu TrangThaiHoaDon = 6 =>Hóa đơn giấy

- ), Trạng thái gửi CQT (Thực hiện bỏ các thẻ HTML)

## Sao chép

Thực hiện sao chép thông tin hóa đơn trong in\_hoadon, in\_hoadon\_chitietthuesuat, in\_hoadon\_chitiethanghoa (lưu ý cập nhật lại ngaytao, ngaycapnhat = now(), nguoitaoid, nguoicapnhatid = người thực hiện sao chép trong 3 bảng trên, bảng in\_hoadon lưu ý để số hóa đơn là trống, TrangThaiHoaDon=0, NgayPhatHanh =ngày ký = null, NgayHoaDon=now(), NguoiPhatHanhId= null, KetQuaGuiSangThue = null, KieuHoaDon = 0, TrangThaiChuyenDoi=0,TrangThaiChuyenDoiCMNG=0, TrangThaiChuyenDoiLuuTru=0, LoaiDieuChinh=0.MaGiaoDich = null, KetQuaCQT=null, TinhTrangDongBo=0. Trong bảng in\_hoadon\_chitietthuesuat và in\_hoadon\_chitiethanghoa lưu ý thêm thông tin HoaDonId = Id hóa đơn vừa thêm mới do sao chép

## Thêm mới hóa đơn:

Khi nhấn vào nút thêm mới hóa đơn thì thực hiện kiểm tra

+ Trong bảng dm\_mauhoadondadangky kiểm tra đơn vị đã có mẫu hóa đơn nào hay chưa? Nếu chưa thì thông báo "Vui lòng chọn mẫu hóa đơn". Bấm OK, chuyển sang màn hình Quản lý mẫu hóa đơn

+ Trong bảng dm\_daikyhieuhoadondadangky, kiểm tra đơn vị đã đăng ký dải số hóa đơn hay chưa? Nếu chưa có bản ghi nào thì thông báo "Vui lòng đăng ký dải hóa đơn phát hành". Bấm OK, chuyển sang màn hình Quản lý dải hóa đơn

Nếu thỏa mãn thì hiển thị giao diện thêm mới.

Thông tin thêm mới:

- Mẫu số hóa đơn (\*): chọn từ dm\_mauhoadondadangky theo đơn vị người dùng đang đăng nhập có TinhTrangSuDung khác -1

- Ký hiệu hóa đơn (\*): Load ký hiệu hóa đơn theo mẫu hóa đơn khách hàng đã chọn.chỉ hiển thị các bản ghi có tình trạng khác -1

- Tên hóa đơn(\*): hiện từ dm\_mauhoadondadangky.TenMauHoaDon theo mẫu số hóa đơn mà người dùng chọn. Có cho sửa

- Tên đơn vị bán hàng (\*): load theo tên đơn vị của người dùng đang đăng nhập, không cho sửa HKDDonvis.TenDonVi

- Mã số thuế (\*): load theo HKDDonvis.MST của người dùng đang đăng nhập, ko cho sửa

- Địa chỉ (\*) : load theo địa chỉ của người dùng đang đăng nhập HKDDonvis.DiaChi, không cho sửa

- Số tài khoản: load theo địa chỉ của người dùng đang đăng nhập HKDDonvis.Sotaikhoan, cho sửa

- Ngân hàng: load theo địa chỉ của người dùng đang đăng nhập HKDDonvis.Nganhang, cho sửa

- Ngày hóa đơn: mặc định là ngày hiện tại, Cho phép sửa, phải đảm bảo ngày hóa đơn chỉ được phép nhỏ hơn hoặc bằng ngày hiện tại

- Mã khách hàng: dll Chọn từ danh mục khách hàng Mã - MST - Tên khách hàng.

- Mã số thuế người mua hàng: Load theo mã khách hàng đã chọn ở bước trên, cho phép sửa. (bỏ)Check mã số thuế đúng định dạng 10 số hoặc 13 số thì phải có dấu - sau vị trí số thứ 10. Trường hợp người có mã số thuế, thì Tên khách hàng và địa chỉ không được phép để trống. Có nút lấy thông tin, khi click vào nút này, sẽ thực tìm kiếm chính xác theo MST trong bảng dm\_masothue vào các trường Tên đơn vị mua hàng, Địa chỉ người mua hàng, Số điện thoại người mua hàng, Email người mua hàng (Nếu không có bản ghi nào thì không load thông tin ra tương ứng)

- Tên đơn vị mua hàng: bắt buộc nhập khi mã số thuế của người mua hàng không để trống và bắt buộc nhập nếu tên người mua để trống. nếu khách hàng được chọn ở trên là loại tổ chức hoặc vừa là cá nhân vừa là tổ chức, thì thực hiện load từ dm\_khachhang.Ten, cho phép sửa

- Tên người mua hàng: nếu khách hàng được chọn ở trên là loại cá nhân hoặc vừa là cá nhân vừa là tổ chức, thì thực hiện load từ dm\_khachhang.Ten, cho phép sửa. Lưu ý trường Tên người mua và tên khách hàng không được phép đồng thời bỏ trống

- Địa chỉ người mua hàng: bắt buộc nhập khi mã số thuế của người mua hàng không để trống. Load theo mã khách hàng được chọn , cho phép sửa

- Số điện thoại người mua hàng: Load theo mã khách hàng được chọn, cho phép sửa

- Email người mua hàng: Load theo mã khách hàng được chọn, cho phép sửa

- Tên ngân hàng: Load theo mã khách hàng được chọn, lấy bản ghi đầu tiên nếu khách hàng có nhiều ngân hàng, cho phép sửa

- Số tài khoản người mua: Load theo mã khách hàng được chọn, lấy bản ghi đầu tiên nếu khách hàng có nhiều tk ngân hàng, cho phép sửa

- Hình thức thanh toán:

1: Thanh toán tiền mặt (Truyền sang HDDT là TM)

2: Thanh toán chuyển khoản (CK)

4: Thanh toán thẻ tín dụng (Thanh toán thẻ tín dụng)

5: Hình thức HDDT (Hình thức HDDT)

6: Hình thức thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản(TM/CK) // mặc định

7: Thanh toán bù trừ (Thanh toán bù trừ)

8: Cấn trừ công nợ (Cấn trừ công nợ)

9: Không thu tiền (Không thu tiền)

10: Thanh toán TTR (Thanh toán TTR)

11: Thanh toán LC (Thanh toán LC)

- Loại tiền tệ(\*): chỉ hiện VNĐ và USD, mặc định là VNĐ

- Tỷ giá: Chỉ hiển thị khi chọn Loại tiền tệ là USD. Ngầm định để trống, kiểu số.

- Số tiền quy đổi: CHỉ hiển thị nếu lại tiền tệ là USD. Tự động tính = Tổng tiền thanh toán \* Tỷ giá. Không cho sửa

- Số bảng kê: nsd nhập số bảng kê để quản lý thông tin

- Ngày bảng kê: NSD nhập ngày lập bảng kê để quản lý thông tin, lưu ý ngày bảng kê không lớn hơn ngày hiện tại.

Thông tin chi tiết hóa đơn: cho nút thêm dòng, không giới hạn số lượng hàng hóa

- STT: tự tăng,

- Tính chất:(\*) dm\_ma\_vattu.Loai. Có thể sửa, Tính chất của mỗi hàng hóa có 4 tình trạng 1-Hàng hóa, dịch vụ; 2-Khuyến mại; 3-Chiết khấu thương mại (trong trường hợp muốn thể hiện thông tin chiết khấu theo dòng); 4-Ghi chú/diễn giải)

- Vật tư hàng hóa: DDL mã vật tư hàng hóa - tên vật tư hàng hóa. lấy từ dm\_ma\_vattu. Bắt buộc chọn đối với tính chất khác diễn giải và ghi chú

- Tên hàng hóa, dịch vụ (\*): Khi NSD nhập vào tên hàng hóa, dịch vụ sẽ được hệ thống gợi ý (Các hàng hóa, dịch vụ trong hệ thống có tên chứa chuỗi khách hàng nhập). Nếu NSD chọn 1 hàng hóa, dịch vụ được gợi ý thì hệ thống tự lấy ra các thông tin như: Đơn vị tính, Số lượng, Đơn giá. Thông tin lấy từ bảng dm\_ma\_vattu.Ten theo đơn vị của người dùng đang đăng nhập. Cho phép sửa

- Đơn vị tính: dm\_ma\_donvitinh.MoTa. cho phép sửa

- Số lượng: cho người dùng nhập số thập phân

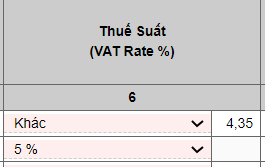
- Đơn giá: dm\_ma\_vattu.GiaBanRa, cho phép sửa

- Chiết khẩu (%): dm\_ma\_vattu.ChietKhau. cho phép sửa

- Tiền chiết khấu = số tiền \* Chiết khấu,

- Thành tiền = số lượng \* đơn giá - chiết khấu. Trường hợp khách hàng không nhập số lượng và đơn giá, cho trực tiếp nhập số tiền. Nhưng nếu có số lượng và đơn giá thì phải tự động tính số tiền

- Thuế suất GTGT: Gồm 2 cột, 1 cột DDL gồm các giá trị trong danh mục Biểu thuế suất GTGT, một cột để nhập thuế suất Khác. – Cột nhập thuế thuế chỉ hiển thị khi chọn Thuế suất Khác, còn lại disable không cho nhập.



Danh mục thuế suất: load từ dm\_hoadon\_thuesuat.MucThueSuat

- 0%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa

- 5%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 5, không được phép sửa

- 8%: ứng mới mức này,cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 8, không được phép sửa

- 10%: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 10, không được phép sửa

- KCT: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa

- KKKNT: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn sẽ có giá trị 0, không được phép sửa

- KHAC: ứng mới mức này, cột Thuế GTGT (%) trên hóa đơn do người dùng nhập, có giá trị từ 0 - 100%

- Thuế GTGT (%):

- Tiền thuế = Thành tiền \* thuế GTGT

- Cột Thành tiền sau thuế: (số liệu hệ thống tự tính, ko cho phép sửa) = Thành tiền + Tiền thuế VAT

- Dòng: Tổng tiền hàng hóa dịch vụ : Tổng (Số lượng \* Đơn giá) của các bản ghi có tính chất là hàng hóa (Không tính tổng của các bản ghi có tính chất là khuyến mãi, ghi chú/diễn giải)

- Tổng tiền chiết khấu: Tổng của cột Tiền chiết khấu

- Tổng tiền thuế VAT: Bằng tổng tiền cột Tiền thuế VAT

- Tổng tiền thanh toán(\*) = Tổng tiền hàng hóa dịch vụ - Tổng tiền chiết khấu + Tổng tiền thếu VAT Cho phép sửa tay giá trị này.

Nếu hóa đơn là VND thì Tổng cộng phải thanh toán bắt buộc phải làm tròn, không có số thập phân. Với USD có thể lẻ thập phân.

* **Số tiền viết bằng chữ:** tự động hiển thị số tiền bằng chữ của Tổng cộng phải thanh toán.

Với HĐ ngoại tệ, nếu là USD thì quy tắc đọc như sau: <Tổng cộng phải thanh toán bằng chữ> + <Tên của ngoại tệ>

VD: 100 USD đọc là Một trăm Đô la Mỹ

Riêng số lẻ USD đọc như sau:

1100,09 USD -> Một nghìn một trăm đô la Mỹ và chín xu

Tổng tiền thuế theo mức thuế suất (số liệu hệ thống tự tính, ko cho phép sửa)

- Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT): mức thuế suất bao gồm: KKKNT, KCT, 0%. 5%, 8%, 10%, KHác

- Thành tiền trước thúeé (Thành tiền chưa có thuế GTGT): Tổng cột số tiền của từng dòng theo mức thuế suất - tổng tiền chiết khấu theo mức thuế suất đó

- Tiền thuế GTGT= thuế suất \* thành tiền trước thuế

- Cộng tiền thanh toán: = Thành tiền trước thuế + Tiền thuế GTGT

Khi nhấn lưu,

Thực hiện lưu toàn bộ các bản ghi hiện có trên lưới.

## Sửa

(Chỉ được phép sửa các bản ghi có trạng thái hóa đơn là bản nháp)

Khi thực hiện sửa bản ghi nào thì show thông tin cho phép sửa bản ghi đó

## Xóa

(Chỉ được phép sửa các bản ghi có trạng thái hóa đơn là bản nháp)

Khi thực hiện xóa bản ghi nào thì confirm hỏi trước khi xóa? Nhấn đồng ý thì thực hiện cập nhật bản ghi về -1

## Phát hành hóa đơn trên lưới

● Khi bấm nút phát hành hóa đơn thì thực hiện kiểm tra

+ Trong bảng dm\_cauhinh\_hddt có tồn tại cus\_id của đơn vị mà người dùng đang đăng nhập hay chưa? Nếu chưa thì thực hiện thông báo "Đơn vị chưa được cấu hình hóa đơn điện tử, vui lòng liên hệ quản trị hệ thống để được hỗ trợ". Bấm OK sẽ chuyển sang màn danh sách hóa đơn

+ Trong bảng dm\_chungthuso có tồn tại bản ghi của đơn vị có tình trạng bằng 2 hay không? Nếu không có thì thực hiện thông báo "Vui lòng thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử". Bấm OK sẽ chuyển sang màn hình Đăng ký sử dụng Hóa đơn điện tử

Khách hàng phát hành bản ghi trên lưới

Thực hiện kiểm tra xem khách hàng còn số lượng hóa đơn hay không? Gọi API /customer/get-publish-invoice (tham khảo https://dev-api-quantridichvu-hddt.vnpt-invoice.com.vn/customer/get-publish-invoice?taxcode=8426216203-734&cus\_id=03f334db-28e8-432e-88ba-ae2000fe3372), trường TotalRemaining. Nếu TotalRemaining <=0 thì thông báo “Số lượng hóa đơn đã hết, Quý khách vui lòng mua thêm hóa đơn để tiếp tục sử dụng”

Thực hiện kiểm tra trường ngày hóa đơn,

Kiểm tra tham số cấu hình lùi ngày trong danh mục cấu hình hệ thống

● Nếu chưa được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thực hiện kiểm tra:

○ Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì thông báo: "Quý khách chưa thực hiện cấu hình cho phép hóa đơn lùi ngày. Ngày hóa đơn sẽ là ngày hiện tại, Quý khách có chắc chắn muốn phát hành hóa đơn?"

■ Nếu đồng ý thì thực hiện cập nhật ngày hóa đơn = ngày hiện tại, và gọi API sang hóa đơn điện tử

■ Nếu không đồng ý thì dừng luồng phát hành hóa đơn

○ Nếu ngày hóa đơn bằng ngày hiện tại thì thực hiện phát hành hóa đơn bình thường

● Nếu đã được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thì thực hiện như luồng hiện tại

- Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì hiển thị Cảnh báo “Quý khách có chắc chắn muốn thực hiện phát hành hóa lùi ngày, Hóa đơn hiện tại có ngày hóa đơn là <dd/mm/yyyy>?”

- Nếu nhấn Đồng ý, thì thực hiện luồng phát hành hóa đơn truyền lên thông tin NLap

- Nếu nhấn Hủy bỏ, thì tắt cảnh báo và quay lại giao diện hóa đơn, không thao tác phát hành

- Nếu ngày hóa đơn là ngày hiện tại thì thực hiện luồng xử lý như cũ

Hiển thị popup danh sách chứng thư của đơn vị đã đăng ký với cơ quan thuế bảng dm\_chungthuso theo DonViId = id đơn vị đang đăng nhập và TinhTrangSuDung = 2, HinhThucDangKy=1. Nếu có dữ liệu thì hiển thị

- STT: Radio buton, tức là trong 1 danh sách, người dùng chỉ được phép chọn 1

- Tên đơn vị,

- Serial chứng thư

- Ngày hiệu lực của chứng thư

- Ngày hết hạn của chứng thư

- Tình trạng sử dụng: 0: bản nháp, 1: đã đăng ký: 2: đã được phê duyệt,3: bị từ chối.

- Loại chứng thư: 1: smart CA, 2: Token

- Nhà cung cấp

Khi chọn 1 bản ghi, nhấn nút tiếp tục hệ thống sẽ xem loại chứng thư là smart CA hay token để xử lý, nếu token thì chuyển sang bước 1; nếu là smart CA thì chuyển bước 2

Bước 1: Gọi API getHashInvWithToken để lấy xem chứng thư còn hạn hay không, nếu còn hạn thì lấy hashValue để ký:

- Kiểm tra người dùng đã cài plugin đọc chứng thư chưa, nếu chưa cài thì yêu cầu down xuống để cài plugin

- Nếu cài rồi thì chọn chứng thư số tương ứng và gọi hàm Ký hasvalue trên api trên trả về, và sinh ra chuỗi base64, và thực hiện gọi API publishInvWithToken để hoàn tất phát hành hóa đơn

Bước 2: Gọi API GetHashInvSmartCA để kiểm tra xem chứng thư còn hạn hay không? Nếu còn hạn thì lấy hashValue để ký

- Hiển thị form nhập user name/pass. Gọi API để lấy thông tin chứng thư. Và thực hiện ký trên chuỗi Gọi API ký trên smart CA để ký trên chuỗi,Và gọi csc/credentials/gettraninfo để lấy thông tin tình trạng xác thực chữ ký. Quá 3 phút thì thông báo, chữ ký chưa được xác thực, vui lòng thử lại. Nếu đã xác thực được chữ ký thiwf gọi API hóa đơn điện tử để gửi tờ khai. Khi người dùng confirm chữ ký xong. Gọi API PublishInvSmartCA để hoàn thành phát hành hóa đơn

Phát hành hóa đơn thành công, thực hiện cập nhật thời gian phát hành, người phát hành hóa đơn và số hóa đơn bên hóa đơn điện tử trả về.

| **Tên tham số** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả cách lấy** |
| --- | --- | --- |
| Account | string | Tài khoản được cấp phát cho nhân viên gọi lệnh phát hành hóa đơn, lấy trong bảng |
| ACpass | string | Tài khoản được cấp phát cho nhân viên gọi lệnh phát hành hóa đơn |
| xmlInvData | string |  |
| username | string | Tài khoản được cấp phát cho khách hàng để gọi đến webservice , lấy trong file config |
| password | string | Tài khoản được cấp phát cho khách hàng để gọi đến webservice , lấy trong file config |
| pattern | string | Mẫu số hóa đơn |
| serial | string | Ký hiệu hóa đơn |
| convert | int | Mặc định là 0 (0 – Không cần convert từ TCVN3 sang Unicode / 1- Cần convert từ TCVN3 sang Unicode) |
|  |  |  |

Định dạng chuỗi xml đầu vào

| **Tên tham số** | **Mô tả cách lấy** |  |
| --- | --- | --- |
| key | Fkey hóa đơn |  |
| SHDon | Số hóa đơn |  |
| MHSo | Mã hồ sơ |  |
| SBKe | Số bảng kê (Số của bảng kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn) |  |
| NBKe | Ngày bảng kê (Ngày của bảng kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn) |  |
| DVTTe | Đơn vị tiền tệ \* |  |
| TGia | Tỷ giá (Bắt buộc (Trừ trường hợp Đơn vị tiền tệ là VND)) |  |
| HTTToan | Hình thức thanh toán | hthức thanh toán Tiền mặt truyền lên hóa đơn là TM , Chuyển khoản là CK, Tiền mặt/Chuyểnkhoản là TM/CK. Thanh toán bù trừ là Bù trừ; Thanh toán thẻ tín dụng là TTD , Thanh toán HDDT là HDDT |
| NLap | Ngày lập hóa đơn, lấy trên DB, trường NgayHoaDon | định dạng yyyy-mm-dd để gửi đi |
| NBan.Ten | Tên \* |  |
| NBan.MST | Mã số thuế \* |  |
| NBan.DChi | Địa chỉ \* |  |
| NBan.SDThoai | Số điện thoại |  |
| NBan.DCTDTu | Địa chỉ thư điện tử |  |
| NBan.STKNHang | Số tài khoản ngân hàng |  |
| NBan.TNHang | Tên ngân hàng |  |
| NBan.Fax | Fax |  |
| NBan.LDDNBo | Lệnh điều động nội bộ (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) |  |
| NBan.HDSo | Hợp đồng số (Hợp đồng vận chuyển) (phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) |  |
| NBan.HVTNXHang | Họ và tên người xuất hàng (phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) |  |
| NBan.TNVChuyen | Tên người vận chuyển (phiếu xuất kho) |  |
| NBan.PTVChuyen | Phương tiện vận chuyển (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho) |  |
| NBan.HDKTSo | Hợp đồng kinh tế số (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho gửi bán đại lý) |  |
| NBan.HDKTNgay | Hợp đồng kinh tế ngày (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho gửi bán đại lý) |  |
| NMua.Ten | Tên \* |  |
| NMua.MST | Mã số thuế (Bắt buộc nếu có) |  |
| NMua.DChi | Địa chỉ \* |  |
| NMua.MKHang | Mã khách hàng |  |
| NMua.SDThoai | Số điện thoại |  |
| NMua.DCTDTu | Địa chỉ thư điện tử |  |
| NMua.HVTNMHang | Họ và tên người mua hàng |  |
| NMua.STKNHang | Số tài khoản ngân hàng |  |
| NMua.TNHang | Tên ngân hàng |  |
| NMua.HVTNNHang | Họ và tên người nhận hàng (phiếu xuất kho) |  |
| HHDVu | Ứng với mỗi hàng hóa dịch vụ sẽ có 1 bộ thông tin như trên |  |
| TChat | Tính chất \* (1-Hàng hóa, dịch vụ; 2-Khuyến mại; 3-Chiết khấu thương mại (trong trường hợp muốn thể hiện thông tin chiết khấu theo dòng); 4-Ghi chú/diễn giải) |  |
| STT | Số thứ tự |  |
| MHHDVu | Mã hàng hóa, dịch vụ (Bắt buộc nếu có) |  |
| HHDVu.THHDVu | Tên hàng hóa, dịch vụ \* |  |
| HHDVu.DVTinh | Đơn vị tính (Bắt buộc nếu có) |  |
| HHDVu.DGia | Đơn giá (Bắt buộc nếu có) |  |
| HHDVu.TLCKhau | Tỷ lệ % chiết khấu |  |
| HHDVu.STCKhau | Số tiền chiết khấu |  |
| HHDVu.ThTien | Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT) - Bắt buộc trừ trường hợp TChat = 4 |  |
| HHDVu.TSuat | Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT) | từ in\_hoadon.ThueSuatId => dm\_hoadon\_thuesuat.MucThueSuat, nếu MucThueSuat = KHAC thì truyền lên KHAC:in\_hoadon.TSuat%.. Còn lại sẽ gửi lên MucThueSuat |
| HHDVu.TThue | Tiền thuế |  |
| HHDVu.TSThue | Tiền sau thuế |  |
| LTSuat | Thực hiện tổng hợp theo mức thuế suất, có thể có nhiều mức thuế suất khác nhau, mỗi mức thuế suất sẽ là 1 bản ghi |  |
| LTSuat.TSuat | Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT) |  |
| LTSuat.ThTien | Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT) |  |
| LTSuat.TThue | Tiền thuế (Tiền thuế GTGT) |  |
| TgTCThue | Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế GTGT) (Bắt buộc với hóa đơn GTGT) |  |
| TgTThue | Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế GTGT) (Bắt buộc với hóa đơn GTGT) |  |
| TTCKTMai | Tổng tiền chiết khấu thương mại |  |
| TgTTTBSo | Tổng tiền thanh toán bằng số \* |  |

## Nút phát hành hóa đơn

Khi khách hàng chọn danh sách hóa đơn và chọn phát hành:

● Khi bấm nút phát hành hóa đơn thì thực hiện kiểm tra

+ Trong bảng dm\_cauhinh\_hddt có tồn tại cus\_id của đơn vị mà người dùng đang đăng nhập hay chưa? Nếu chưa thì thực hiện thông báo "Hộ kinh doanh chưa được cấu hình hóa đơn điện tử, vui lòng liên hệ quản trị hệ thống để được hỗ trợ". Bấm OK sẽ chuyển sang màn danh sách hóa đơn

+ Trong bảng dm\_chungthuso có tồn tại bản ghi của đơn vị có tình trạng bằng 2 hay không? Nếu không có thì thực hiện thông báo "Vui lòng thực hiện đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử". Bấm OK sẽ chuyển sang màn hình Đăng ký sử dụng Hóa đơn điện tử

Nếu trạng thái hóa đơn khác 1 (bản nháp) thì thông báo lỗi yêu cầu chọn lại. Nếu danh sách hóa đơn thỏa mãn thì:

Thực hiện kiểm tra xem khách hàng còn số lượng hóa đơn hay không? Gọi API /customer/get-publish-invoice (tham khảo https://dev-api-quantridichvu-hddt.vnpt-invoice.com.vn/customer/get-publish-invoice?taxcode=8426216203-734&cus\_id=03f334db-28e8-432e-88ba-ae2000fe3372), trường TotalRemaining. Nếu TotalRemaining < số lượng hóa đơn được chọn thì thông báo “Số lượng hóa đơn đã hết, Quý khách vui lòng mua thêm hóa đơn để tiếp tục sử dụng”

Thực hiện kiểm tra trường ngày hóa đơn,

Kiểm tra tham số cấu hình lùi ngày trong danh mục cấu hình hệ thống

● Nếu chưa được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thực hiện kiểm tra:

○ Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì thông báo: "Quý khách chưa thực hiện cấu hình cho phép hóa đơn lùi ngày. Ngày hóa đơn sẽ là ngày hiện tại, Quý khách có chắc chắn muốn phát hành hóa đơn?"

■ Nếu đồng ý thì thực hiện cập nhật ngày hóa đơn = ngày hiện tại, và gọi API sang hóa đơn điện tử

■ Nếu không đồng ý thì dừng luồng phát hành hóa đơn

○ Nếu ngày hóa đơn bằng ngày hiện tại thì thực hiện phát hành hóa đơn bình thường

● Nếu đã được cấu hình lùi ngày hóa đơn, khi phát hành hóa đơn thì thực hiện như luồng hiện tại

- Nếu ngày hóa đơn nhỏ hơn ngày hiện tại thì hiển thị Cảnh báo “Quý khách có chắc chắn muốn thực hiện phát hành hóa lùi ngày, Hóa đơn hiện tại có ngày hóa đơn là <dd/mm/yyyy>?”

- Nếu nhấn Đồng ý, thì thực hiện luồng phát hành hóa đơn truyền lên thông tin NLap

- Nếu nhấn Hủy bỏ, thì tắt cảnh báo và quay lại giao diện hóa đơn, không thao tác phát hành

- Nếu ngày hóa đơn là ngày hiện tại thì thực hiện luồng xử lý như cũ

Hiển thị popup danh sách chứng thư của đơn vị đã đăng ký với cơ quan thuế bảng dm\_chungthuso theo DonViId = id đơn vị đang đăng nhập và TinhTrangSuDung = 2, HinhThucDangKy=1. Nếu có dữ liệu thì hiển thị

- STT: Radio buton, tức là trong 1 danh sách, người dùng chỉ được phép chọn 1

- Tên đơn vị,

- Serial chứng thư

- Ngày hiệu lực của chứng thư

- Ngày hết hạn của chứng thư

- Tình trạng sử dụng: 0: bản nháp, 1: đã đăng ký: 2: đã được phê duyệt,3: bị từ chối.

- Loại chứng thư: 1: smart CA, 2: Token

- Nhà cung cấp

Khi chọn 1 bản ghi, nhấn nút tiếp tục hệ thống sẽ xem loại chứng thư là smart CA hay token để xử lý, nếu token thì chuyển sang bước 1; nếu là smart CA thì chuyển bước 2

Bước 1: Gọi API getHashInvWithToken để lấy xem chứng thư còn hạn hay không, nếu còn hạn thì lấy hashValue để ký:

- Kiểm tra người dùng đã cài plugin đọc chứng thư chưa, nếu chưa cài thì yêu cầu down xuống để cài plugin

- Nếu cài rồi thì chọn chứng thư số tương ứng và gọi hàm Ký hasvalue trên api trên trả về, và sinh ra chuỗi base64, và thực hiện gọi API publishInvWithToken để hoàn tất phát hành hóa đơn

Bước 2: Gọi API GetHashInvSmartCA để kiểm tra xem chứng thư còn hạn hay không? Nếu còn hạn thì lấy hashValue để ký

- Hiển thị form nhập user name/pass. Gọi API để lấy thông tin chứng thư. Và thực hiện ký trên chuỗi Gọi API ký trên smart CA để ký trên chuỗi,Và gọi csc/credentials/gettraninfo để lấy thông tin tình trạng xác thực chữ ký. Quá 3 phút thì thông báo, chữ ký chưa được xác thực, vui lòng thử lại. Nếu đã xác thực được chữ ký thiwf gọi API hóa đơn điện tử để gửi tờ khai. Khi người dùng confirm chữ ký xong. Gọi API PublishInvSmartCA để hoàn thành phát hành hóa đơn

Phát hành hóa đơn thành công, thực hiện cập nhật thời gian phát hành, người phát hành hóa đơn và số hóa đơn bên hóa đơn điện tử trả về.

| **Tên tham số** | **Kiểu dữ liệu** | **Mô tả cách lấy** |
| --- | --- | --- |
| Account | string | Tài khoản được cấp phát cho nhân viên gọi lệnh phát hành hóa đơn, lấy trong bảng |
| ACpass | string | Tài khoản được cấp phát cho nhân viên gọi lệnh phát hành hóa đơn |
| xmlInvData | string |  |
| username | string | Tài khoản được cấp phát cho khách hàng để gọi đến webservice , lấy trong file config |
| password | string | Tài khoản được cấp phát cho khách hàng để gọi đến webservice , lấy trong file config |
| pattern | string | Mẫu số hóa đơn |
| serial | string | Ký hiệu hóa đơn |
| convert | int | Mặc định là 0 (0 – Không cần convert từ TCVN3 sang Unicode / 1- Cần convert từ TCVN3 sang Unicode) |
|  |  |  |

Định dạng chuỗi xml đầu vào

| **Tên tham số** | **Mô tả cách lấy** |  |
| --- | --- | --- |
| key | Fkey hóa đơn |  |
| SHDon | Số hóa đơn |  |
| MHSo | Mã hồ sơ |  |
| SBKe | Số bảng kê (Số của bảng kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn) |  |
| NBKe | Ngày bảng kê (Ngày của bảng kê các loại hàng hóa, dịch vụ đã bán kèm theo hóa đơn) |  |
| DVTTe | Đơn vị tiền tệ \* |  |
| TGia | Tỷ giá (Bắt buộc (Trừ trường hợp Đơn vị tiền tệ là VND)) |  |
| HTTToan | Hình thức thanh toán | hthức thanh toán Tiền mặt truyền lên hóa đơn là TM , Chuyển khoản là CK, Tiền mặt/Chuyểnkhoản là TM/CK. Thanh toán bù trừ là Bù trừ; Thanh toán thẻ tín dụng là TTD , Thanh toán HDDT là HDDT |
| NLap | Ngày lập hóa đơn, lấy trên DB, trường NgayHoaDon | định dạng yyyy-mm-dd để gửi đi |
| NBan.Ten | Tên \* |  |
| NBan.MST | Mã số thuế \* |  |
| NBan.DChi | Địa chỉ \* |  |
| NBan.SDThoai | Số điện thoại |  |
| NBan.DCTDTu | Địa chỉ thư điện tử |  |
| NBan.STKNHang | Số tài khoản ngân hàng |  |
| NBan.TNHang | Tên ngân hàng |  |
| NBan.Fax | Fax |  |
| NBan.LDDNBo | Lệnh điều động nội bộ (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) |  |
| NBan.HDSo | Hợp đồng số (Hợp đồng vận chuyển) (phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) |  |
| NBan.HVTNXHang | Họ và tên người xuất hàng (phiếu xuất kho vận chuyển nội bộ) |  |
| NBan.TNVChuyen | Tên người vận chuyển (phiếu xuất kho) |  |
| NBan.PTVChuyen | Phương tiện vận chuyển (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho) |  |
| NBan.HDKTSo | Hợp đồng kinh tế số (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho gửi bán đại lý) |  |
| NBan.HDKTNgay | Hợp đồng kinh tế ngày (Bắt buộc đối với phiếu xuất kho gửi bán đại lý) |  |
| NMua.Ten | Tên \* |  |
| NMua.MST | Mã số thuế (Bắt buộc nếu có) |  |
| NMua.DChi | Địa chỉ \* |  |
| NMua.MKHang | Mã khách hàng |  |
| NMua.SDThoai | Số điện thoại |  |
| NMua.DCTDTu | Địa chỉ thư điện tử |  |
| NMua.HVTNMHang | Họ và tên người mua hàng |  |
| NMua.STKNHang | Số tài khoản ngân hàng |  |
| NMua.TNHang | Tên ngân hàng |  |
| NMua.HVTNNHang | Họ và tên người nhận hàng (phiếu xuất kho) |  |
| HHDVu | Ứng với mỗi hàng hóa dịch vụ sẽ có 1 bộ thông tin như trên |  |
| TChat | Tính chất \* (1-Hàng hóa, dịch vụ; 2-Khuyến mại; 3-Chiết khấu thương mại (trong trường hợp muốn thể hiện thông tin chiết khấu theo dòng); 4-Ghi chú/diễn giải) |  |
| STT | Số thứ tự |  |
| MHHDVu | Mã hàng hóa, dịch vụ (Bắt buộc nếu có) |  |
| HHDVu.THHDVu | Tên hàng hóa, dịch vụ \* |  |
| HHDVu.DVTinh | Đơn vị tính (Bắt buộc nếu có) |  |
| HHDVu.DGia | Đơn giá (Bắt buộc nếu có) |  |
| HHDVu.TLCKhau | Tỷ lệ % chiết khấu |  |
| HHDVu.STCKhau | Số tiền chiết khấu |  |
| HHDVu.ThTien | Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT) - Bắt buộc trừ trường hợp TChat = 4 |  |
| HHDVu.TSuat | Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT) | từ in\_hoadon.ThueSuatId => dm\_hoadon\_thuesuat.MucThueSuat, nếu MucThueSuat = KHAC thì truyền lên KHAC:in\_hoadon.TSuat%.. Còn lại sẽ gửi lên MucThueSuat |
| HHDVu.TThue | Tiền thuế |  |
| HHDVu.TSThue | Tiền sau thuế |  |
| LTSuat | Thực hiện tổng hợp theo mức thuế suất, có thể có nhiều mức thuế suất khác nhau, mỗi mức thuế suất sẽ là 1 bản ghi |  |
| LTSuat.TSuat | Thuế suất (Thuế suất thuế GTGT) |  |
| LTSuat.ThTien | Thành tiền (Thành tiền chưa có thuế GTGT) |  |
| LTSuat.TThue | Tiền thuế (Tiền thuế GTGT) |  |
| TgTCThue | Tổng tiền chưa thuế (Tổng cộng thành tiền chưa có thuế GTGT) (Bắt buộc với hóa đơn GTGT) |  |
| TgTThue | Tổng tiền thuế (Tổng cộng tiền thuế GTGT) (Bắt buộc với hóa đơn GTGT) |  |
| TTCKTMai | Tổng tiền chiết khấu thương mại |  |
| TgTTTBSo | Tổng tiền thanh toán bằng số \* |  |

## Đồng bộ tất cả

Thực hiện duyệt tất cả các bản ghi hóa đơn của đơn vị chưa được đồng bộ (TinhTrangDongBo khác 1 và Trạng thái hóa đơn là 2,3,4,5), thực hiện lần lượt đồng bộ từng bản ghi:

Thực hiện gọi API GetMCCQThueByInvTokens (Tham khảo https://8426216203-888-tt78cadmindev.vnpt-invoice.com.vn//PublishService.asmx?op=GetMCCQThueByInvTokens) để lấy thông tin đồng bộ.

- Nếu thành công thì thực hiện cập nhật tình trạng đồng bộ là đã đồng bộ và thông tin mã giao dịch (thẻ mcqt) và kết quả của cơ quan thuế trả về

- TH1: (nếu mã lỗi = rỗng + TThai = 2) hoặc (mcqt khác rỗng) thì cho là thành công: update TinhTrangDongBo=1, MaGiaoDich, KetQuaCQT = Thành công

- TH2: (nếu mã lỗi = rỗng + TThai khác 2) thì cho là chờ phản hồi (ko cập nhật gì)

- TH3: nếu mã lỗi khác rỗng và mcqt rỗng => là lỗi update MaGiaoDich = rỗng, KetQuaCQT = TThai: MLoi

- Nếu không thành công (mã lỗi ERR) thì chuyển sang bản ghi tiếp theo

Lần lượt đồng bộ các bản ghi cho đến hết thì thông báo “Đồng bộ thành công”

## Đồng bộ

(Chỉ được phép đồng bộ khi bản ghi có tình trạng là chưa đồng bộ và trạng thái hóa đơn là đã phát hành thành công)

Thực hiện gọi API GetMCCQThueByInvTokens (Tham khảo https://8426216203-888-tt78cadmindev.vnpt-invoice.com.vn//PublishService.asmx?op=GetMCCQThueByInvTokens) để lấy thông tin đồng bộ.

- Nếu thành công thì thực hiện cập nhật tình trạng đồng bộ là đã đồng bộ và thông tin mã giao dịch (thẻ mcqt) và kết quả của cơ quan thuế trả về

- TH1: (nếu mã lỗi = rỗng + TThai = 2) hoặc (mcqt khác rỗng) thì cho là thành công: update TinhTrangDongBo=1, MaGiaoDich, KetQuaCQT = Thành công

- TH2: (nếu mã lỗi = rỗng + TThai khác 2) thì cho là chờ phản hồi (ko cập nhật gì)

- TH3: nếu mã lỗi khác rỗng và mcqt rỗng => là lỗi update MaGiaoDich = rỗng, KetQuaCQT = TThai: MLoi

- Nếu không thành công (mã lỗi ERR) thì thông báo lý do không thành công cho người dùng

## Xem chi tiết

Khi khách hàng chọn xem chi tiết 1 hóa đơn

- Tình trạng phát hành là chưa phát hành thì hiển thị thông tin hóa đơn theo thông tin lấy từ dữ liệu trên local.

- Gợi ý: Gọi hàm /invoicetemplate/detail (hệ thống cấu hình) để lấy mẫu hóa đơn về, gồm thông tin xmlFile (là file chứa dữ liệu của hóa đơn) và XlstFile (là file chứa định dạng của hóa đơn), sau đó gọi tạo dữ liệu xml theo dữ liệu của hóa đơn. Từ đó gọi hàm gen HTML từ 2 chuỗi xml và XlstFile để hiển thị mẫu cho khách hàng

- Mẫu:https://api-quantridichvu-hddt.vnpt-invoice.com.vn/invoicetemplate/detail?inv\_id=6e21ca8f-bb00-44a3-97fd-ae1700b7b55a

- Tình trạng phát hành là đã phát hành (đã gọi sang API hóa đơn điện tử) thì gọi API lấy thông tin chi tiết bên hóa đơn điện tử getInvViewNoPay(hệ thống phát hành hóa đơn) để lấy chuỗi xml có mã của cơ quan thuế trả về. Từ đó gọi hàm gen HTML từ 2 chuỗi xml và XlstFile để hiển thị mẫu cho khách hàng

- Trường hợp gọi API getInvViewNoPay lỗi ERR:11, ERR:12, ERR:13 thì gọi tiếp API getInvErrorViewFkeyAction để view hóa đơn lỗi. Nếu trường hợp hóa đơn lỗi, sẽ không hiển thị nút điều chỉnh, thay thế, hủy bỏ

- Trên màn hình xem chi tiết hóa đơn, cho phép khách hàng chọn In, Xuất PDF.

- Khi nhấn vào in, thì cho phép khách hàng thao tác in

- Xuất pdf: cho phép khách hàng tải xuống file định dạng pdf

- Nút điều chỉnh. Khi bấm váo nút điều chỉnh thì show ra ddl cho chọn

- Điều chỉnh tăng: gọi sang màn hình điều chinh tăng tương ứng

- Điều chỉnh giảm: gọi sang màn hình điều chỉnh giảm tương ứng

- Điều chỉnh thông tin: gọi sang màn hình

- Chỉ hiện thị nút điều chỉnh đối với trường hợp bản ghi hóa đơn có:.

- TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon = 0

- TrangThaiHoaDon = 4 và KieuHoaDon =0

- Nút thay thế. Khi bấm vào nút thay thế thì chuyển sang màn hình chức năng lập hóa đơn thay thế. Chỉ hiện thị nút đối với trường hợp bản ghi hóa đơn có:.

- TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon =0

- TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon =2

- Nút hủy bỏ. Khi bấm vào nút hủy bỏ thì chuyển sang màn hình chức năng lập hóa đơn thay thế. Chỉ hiện thị nút đối với trường hợp bản ghi hóa đơn có:.

- TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon =0

- TrangThaiHoaDon = 2 và KieuHoaDon =2

- Nút tải hóa đơn (Chỉ hiển thị khi hóa đơn có trạng thái hóa đơn khác 0 và -1). Khi nhấn vào nút tải hóa đơn thì cho phép tải file .zip đặt tên theo mẫu số\_ký hiệu\_số hóa đơn, Trong đó có file html (getInvViewNoPay) và file xml (GetMCCQThueByInvTokens) của hóa đơn. Nế

## Gửi lại email:

- Cho phép người dùng nhập Email để gửi đi

- Trên email bao gồm nội dung + file PDF của hóa đơn + file xml hóa đơn (XML hóa đơn hiển thị trong trường hợp hóa đơn đã phát hành thành công)

- Đối với các hóa đơn chưa phát hành (TrangThaiHoaDon =0) thì hiển nội dung Thông tin hóa đơn (không bao gồm số hóa đơn) + file pdf hóa đơn

- Đối với các hóa đơn đã phát hành thì hiển thị full giao diện như thiết kế. Đường link tra cứu lấy từ dm\_cauhinh\_hddt.DuongDanTraCuu

-

—------------------------------------

## Quản lý hóa đơn giấy, HDDT từ hệ thống khác

(Riêng đối với các hóa đơn loại này, người dùng chỉ được sử dụng chức năng sửa, xóa và sao chép)

Các chức năng xử lý:

- Tải file mẫu

- Chọn tệp và import

- Hủy

1. Tải tệp mẫu: down về máy local của KH file tệp mẫu

https://docs.google.com/spreadsheets/d/109vivgMpK68XP5nrKbcA8czcWdJe-qz1/edit?usp=sharing&ouid=112220442291251445991&rtpof=true&sd=true

2. Chọn tệp và import file excel nhập hóa đơn

- Chỉ chọn đươc tệp excel (xls, xlsx) để import.

- Nếu chưa chọn file ấn Lưu-> shown cảnh báo “Bạn chưa chọn file để nhập hóa đơn.”

- Import từ dòng thứ 2 của 2 sheet ThongTinChung và ThongTinHàngHoa

Các thông tin trên file import hóa đơn

| Tên thông tin | Mô tả | Dữ liệu mẫu | Bắt buộc | Giá trị tham số | Cách lấy dữ liệu | Thông báo lỗi (Validate khi ấn Lưu import hóa đơn) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sheet ThongTinChung** | | | | | |  |
| STT hóa đơn | STT hóa đơn | 1 | Y |  |  | 1. phải là số nguyên dương  2. Nếu hóa đơn không có mặt hàng nào bên sheet ThongTinHangHoa -> “Phải nhập ít nhập một hàng hóa trong một hóa đơn.” |
| Số hóa đơn | Số hóa đơn | 1 | Y |  |  | 3. phải là số nguyên dương  4. không được để trống  5. Bộ 3 thông tin, số hóa đơn, mẫy số và ký là duy nhất trên file và trên DB với trạng thái hóa đơn là 6 |
| Mẫu số hóa đơn |  |  | Y |  |  | 1. Mẫu số hóa đơn không được để trống  2. Mẫu số hóa đơn không tồn tại trên hệ thống thì tự động thêm mẫu số hóa đơn với trình trạng = 1 và Phanloaihoadonid = 1 |
| Ký hiệu hóa đơn |  |  | Y |  |  | 1. Ký hiệu hóa đơn không được để trống  2. Ký hiệu hóa đơn không tồn tại trên hệ thống Ký hiệu thì tự động thêm với với tình trạng = 1  3. Không tồn tại Ký hiệu hóa đơn tương ứng với Mẫu số hóa đơn thì thực hiện thêm mới trên db với tình trạng = 1 |
| Ngày hóa đơn |  |  | Y | Dd/mm/yyyy |  | 1. Ngày hóa đơn không được để trống  2. Ngày hóa đơn không được lớn hơn ngày hiện tại |
| Mã khách hàng |  |  |  |  |  | Mã khách hàng không tồn tại trong hệ thống. |
| **Mã số thuế Khách hàng** |  |  |  |  |  | MST người mua không hợp lệ |
| **Tên đơn vị mua hàng** |  |  |  |  |  | Nếu MST không trống thì bắt buộc nhập Tênđơn vị mua hàng. Nếu trống cảnh báo “Tên đơn vị mua hàng không được để trống.” |
| **Tên người mua hàng** |  |  |  |  |  | Nếu MST để trống, Tên đơn vị mua hàng và Tên người mua hàng đều để trống thì cảnh báo “Phải nhập tên người mua hoặc Tên đơn vị mua hàng” |
| **Số điện thoại** |  |  |  |  |  |  |
| **Địa chỉ** |  |  |  |  |  | Nếu nhập MST thì bắt buộc nhập Địa chỉ |
| **Số tài khoản** |  |  |  |  |  |  |
| **Tên ngân hàng** |  |  |  |  |  |  |
| **Hình thức thanh toán** |  |  |  |  |  | Nếu nhập Hình thức thanh toán ngoài các giá trị dưới đây thì cảnh báo “Hình thức thanh toán không hợp lệ”   | Tiền mặt | | --- | | Chuyển khoản | | Tiền mặt/Chuyển khoản | | Bù trừ | | Thẻ tín dụng | | HDDT | |
| **Kiểu hóa đơn** |  |  | Y |  |  | Kiểu hóa đơn  0: hóa đơn gốc. 1: hóa đơn điều chỉnh, 2: hóa đơn thay thế, 3: hóa đơn hủy |
| **Sheet ThongTinHangHoa** | | | | | | |
| **STT hóa đơn ở sheet ThongTinChung** | Các hàng hóa có cùng STT hóa đơn thì được import vào chung 1 hóa đơn |  | Y | 1 | Y | 1 |
| **Tính chất** | Chọn 1 trong 4 giá trị: Hàng hóa, Khuyến mại, Chiết khấu, Ghi chú | Hàng hóa | Y |  |  | Tính chất không được để trống.  Tính chất không tồn tại trong hệ thống. |
| **Mã hàng** |  |  |  |  |  | Tính chất không tồn tại trong hệ thống.  Nếu tính chất là Hàng hóa thì không được để trống. |
| **Tên hàng** |  |  | Y |  |  | Tên hàng không được để trống.  Tên hàng không được chứa ký tự xuống dòng. |
| **Đơn vị tính** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Số lượng** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Đơn giá** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Số tiền** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Chiết khấu (%)** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Tiền Chiết khấu** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Tiền giảm thuế GTGT** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Tổng tiền** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |

- Nếu 1 dòng nhiều cảnh báo thì hiển thị tất cả cảnh báo, mỗi cánh báo cách nhau bằng ký tự “/ ”.

- Trường hợp import không thành công thì cho phép NSD downfile kết quả lỗi về để check lại file tệp nguồn. Trong file kết quả lỗi, hiển thị file tệp nguồn + cột chi tiếtlỗi ở các dòng chi tiết như bảng trên.

- Trường hợp Lưu thành công (validate tương tự khi thêm hóa đơn thủ công) thì:

o Nếu DB chưa có

o Tạo mới các hóa đơn ở trạng thái 6, Tình trạng đồng bộ = 1, kiểu hóa đơn ứng với kiểu hóa đơn khách hàng truyền lên

o Lưu log lịch sử tạo hóa đơn

o Tự động load Tên hóa đơn từ là hóa đơn GTGT

o Tự động fill Loại tiền tệ là Việt Nam đồng vào hóa đơn.//Bỏ

o Tự động tính các cột Tổng số tiền, Tổng tiền chiết khấu, Tổng giảm thuế, Tổng tiền của cả hóa đơn

Hủy: Đóng form Nhập hóa đơn từ excel, quay lại màn hình Danh sách hóa đơn.

## Tải nhiều hóa đơn

Bấm vào nút này sẽ chuyển sang module Quản lý yêu cầu tải nhiều hóa đơn

https://docs.google.com/document/d/1eqrS7HCJg7Wfo\_GcTtEuNI3G\_Ft2t0sB5i\_Z-3JR61o/edit#

Import hóa đơn:

Các chức năng xử lý:

- Tải file mẫu

- Chọn tệp và import

- Hủy

Tải tệp mẫu: down về máy local của KH file tệp mẫu https://docs.google.com/spreadsheets/d/1F5pyYunoqtOM8mZhKVOQctGuyQsBKCTy/edit?usp=sharing&ouid=114962286472986102653&rtpof=true&sd=true

## Chọn tệp và import file excel nhập hóa đơn//GĐ sau thực hiện

- Chỉ chọn đươc tệp excel (xls, xlsx) để import.

- Nếu chưa chọn file ấn Lưu-> shown cảnh báo “Bạn chưa chọn file để nhập hóa đơn.”

- Import từ dòng thứ 2 của 2 sheet ThongTinChung và ThongTinHàngHoa

Các thông tin trên file import hóa đơn

| Tên thông tin | Mô tả | Dữ liệu mẫu | Bắt buộc | Giá trị tham số | Cách lấy dữ liệu | Thông báo lỗi (Validate khi ấn Lưu import hóa đơn) |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Sheet ThongTinChung** | | | | | |  |
| STT | Số thứ tự của hóa đơn cần import | 1 | Y | String |  | 1. STT phải là số nguyên dương  2. STT không được để trống  3. Nếu STT hóa đơn không có mặt hàng nào bên sheet ThongTinHangHoa -> “Phải nhập ít nhập một hàng hóa trong một hóa đơn.” |
| Mẫu số hóa đơn |  |  | Y |  |  | 1. Mẫu số hóa đơn không được để trống  2. Mẫu số hóa đơn không tồn tại trên hệ thống |
| Ký hiệu hóa đơn |  |  | Y |  |  | 1. Ký hiệu hóa đơn không được để trống  Ký hiệu hóa đơn không tồn tại trên hệ thống Ký hiệu  2. Không tồn tại Ký hiệu hóa đơn tương ứng với Mẫu số hóa đơn |
| Ngày hóa đơn |  |  | Y | Dd/mm/yyyy |  | 1. Ngày hóa đơn không được để trống  2. Ngày hóa đơn không được lớn hơn ngày hiện tại |
| Mã khách hàng |  |  |  |  |  | Mã khách hàng không tồn tại trong hệ thống. |
| **Mã số thuế Khách hàng** |  |  |  |  |  | MST người mua không hợp lệ |
| **Tên đơn vị mua hàng** |  |  |  |  |  | Nếu MST không trống thì bắt buộc nhập Tênđơn vị mua hàng. Nếu trống cảnh báo “Tên đơn vị mua hàng không được để trống.” |
| **Tên người mua hàng** |  |  |  |  |  | Nếu MST để trống, Tên đơn vị mua hàng và Tên người mua hàng đều để trống thì cảnh báo “Phải nhập tên người mua hoặc Tên đơn vị mua hàng” |
| **Số điện thoại** |  |  |  |  |  |  |
| **Địa chỉ** |  |  |  |  |  | Nếu nhập MST thì bắt buộc nhập Địa chỉ |
| **Số tài khoản** |  |  |  |  |  |  |
| **Tên ngân hàng** |  |  |  |  |  |  |
| **Hình thức thanh toán** |  |  |  |  |  | Nếu nhập Hình thức thanh toán ngoài các giá trị dưới đây thì cảnh báo “Hình thức thanh toán không hợp lệ”   | Tiền mặt | | --- | | Chuyển khoản | | Tiền mặt/Chuyển khoản | | Bù trừ | | Thẻ tín dụng | | HDDT | |
| **Sheet ThongTinHangHoa** | | | | | | |
| **STT hóa đơn ở sheet ThongTinChung** | Các hàng hóa có cùng STT hóa đơn thì được import vào chung 1 hóa đơn |  | Y | 1 | Y | 1 |
| **Tính chất** | Chọn 1 trong 4 giá trị: Hàng hóa, Khuyến mại, Chiết khấu, Ghi chú | Hàng hóa | Y |  |  | Tính chất không được để trống.  Tính chất không tồn tại trong hệ thống. |
| **Mã hàng** |  |  |  |  |  | Tính chất không tồn tại trong hệ thống.  Nếu tính chất là Hàng hóa thì không được để trống. |
| **Tên hàng** |  |  | Y |  |  | Tên hàng không được để trống.  Tên hàng không được chứa ký tự xuống dòng. |
| **Đơn vị tính** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Số lượng** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Đơn giá** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Số tiền** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Chiết khấu (%)** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Tiền Chiết khấu** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Tiền giảm thuế GTGT** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |
| **Tổng tiền** |  |  |  |  |  | NSD nhập tay giá trị |

- Nếu 1 dòng nhiều cảnh báo thì hiển thị tất cả cảnh báo, mỗi cánh báo cách nhau bằng ký tự “/ ”.

- Trường hợp import không thành công thì cho phép NSD downfile kết quả lỗi về để check lại file tệp nguồn. Trong file kết quả lỗi, hiển thị file tệp nguồn + cột chi tiếtlỗi ở các dòng chi tiết như bảng trên.

- Trường hợp Lưu thành công (validate tương tự khi thêm hóa đơn thủ công) thì:

o Tạo mới các hóa đơn ở trạng thái 0 – Bản nháp.

o Lưu log lịch sử tạo hóa đơn

o Tự động load Tên hóa đơn từ Mẫu số hóa đơn để fill vào Hóa đơn

o Tự động fill Loại tiền tệ là Việt Nam đồng vào hóa đơn.//Bỏ

o Tự động tính các cột Tổng số tiền, Tổng tiền chiết khấu, Tổng giảm thuế, Tổng tiền của cả hóa đơn

o Nếu Tổng tiền giảm thuế GTGT trên 1 hóa đơn khác 0 thì tự động thêm hàng hóa mã GHICHUNQ43 vào hóa đơn

6. Hủy: Đóng fomr Nhập hóa đơn từ excel, quay lại màn hình Danh sách hóa đơn.

## Các VB liên quan:

1. TT 78: (Hiệu lực từ 1/7/2022)

https://drive.google.com/file/d/1aLqplgl3Aw72aWQZKBfuJ2HLipZ7E93I/view

2. TT 78, Điều 4:

a. Ký hiệu mẫu số HDDT: 2 - Loại HDDT bán hàng

b. Ký hiệu HDDT: 6 ký tự:

i. Ký tự đầu:

1. C - HDDT có mã của cq thuế

2. K- HDDT không có mã

ii. 2 ký tự tiếp: 2 chữ số cuối của năm dương lịch thể hiện năm lập hóa đơn

iii. 1 ký tự tiếp: T - Doanh nghiệp/ Tổ chức/ Hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký sử dụng với cqt

iv. 2 ký tự cuối: Tự định nghĩa: Để phân biệt nếu dùng nhiều mẫu hóa đơn. Nếu không thì để YY

3. TT 78, Điều 6: Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai phải sử dụng HDDT

4. TT 78, Điều 7: Xử lý HDDT có sai sót: Mẫu 04/SS-HDDT (NĐ 123) gửi cqt chậm nhất ngày cuối cùng của kỳ kê khai phát sinh hóa đơn điều chỉnh, hóa đơn hủy

5. TT 78, Điều 10: Tiêu chí đối với tổ chức cung cấp dịch vụ về hóa đơn điện tử